

Kbang, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Số: 12/TB-TTV

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018.

Kính gửi: - Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện “V/v phân khai kinh phí mua trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn”;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND huyện về việc thành lập Tổ tư vấn xét thầu, mua trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018 (Gọi tắt Tổ tư vấn xét thầu huyện);

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện Kbang “V/v phê duyệt kết quả xét chọn nhà thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018”;

Tổ tư vấn xét thầu mua trang thiết bị PCCC huyện Kbang thông báo kết quả tổ chức xét chọn nhà thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018, như sau:

1. Thông tin đơn vị trúng thầu, giá trúng thầu:

- Đơn vị trúng thầu: Cửa hàng thiết bị PCCC Gia Lai, Địa chỉ: số 55 đường Lê Duẩn - TP Pleiku - tỉnh Gia Lai - Việt Nam.

- Giá trúng thầu: 580.120.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Giá chi tiết các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cung ứng: (Có phụ lục chi tiết số 01 và 02 kèm theo).

2. Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu).

4. Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng: không quá 5% giá trị của trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy mua sắm. Hình thức bảo lãnh dưới dạng tiền mặt hoặc

gửi vào tài khoản của chủ đầu tư mở tại Kho bạc nhà nước huyện hoặc thư bảo lãnh có xác nhận của ngân hàng.

5. Địa điểm giao nhận trang thiết bị: Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

6. Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng của đơn vị trúng thầu với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được phân bổ kinh phí:

- Trên cơ sở kết quả xét thầu được UBND huyện phê duyệt: Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn hoàn thiện và ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu theo mẫu hợp đồng (đính kèm theo thông báo này);

- Thời gian hoàn thiện và ký hợp đồng: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này.

7. Danh sách các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện Kbang.

Tổ tư vấn xét thầu huyện Kbang thông báo kết quả tổ chức xét chọn nhà thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cửa hàng thiết bị PCCC Gia Lai;
- Các thành viên Tổ tư vấn;
- Lưu VT, TTV.



TỔ TRƯỞNG

**Phó trưởng phòng TC-KH
Lương Văn Hòa**

PHỤ LỤC SỐ 01



Thông báo số 12/TB-TTV ngày 14/9/2018 của Tổ tư vấn xét thầu huyện Khang)

KẾT QUẢ XÉT THẦU GIẢI TRÍ, DANH MỤC, SỐ LƯỢNG TRANG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NĂM 2018

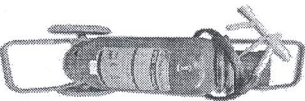
ĐVT: đồng

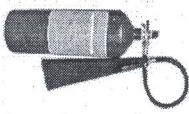
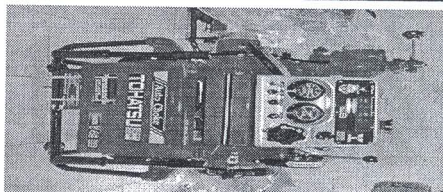
S T T	Danh mục trang thiết bị PCCC	Đ V	Số lượng	Dự toán được phê duyệt		Kết quả trúng thầu		Chênh lệch		Ghi chú
				Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6=2-4	7=3-5	8
A	BÌNH CHỮA CHÁY:		617		345.500.000		306.720.000		38.780.000	
1	Bình bột chữa cháy xách tay: MFZ8	Cái	332	400.000	132.800.000	350.000	116.200.000	50.000	16.600.000	Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
2	Bình bột chữa cháy xe đẩy: MFTZ35	Cái	10	1.800.000	18.000.000	1.800.000	18.000.000	0	0	
3	Bình chữa cháy khí CO2 loại xe đẩy MT24	Cái	9	3.900.000	35.100.000	3.800.000	34.200.000	100.000	900.000	
4	Bình chữa cháy khí CO2 loại xách tay MT5	Cái	266	600.000	159.600.000	520.000	138.320.000	80.000	21.280.000	Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
B	MÁY BOM + PHỤ KIỆN KÈM THEO				185.000.000		170.000.000		15.000.000	
1	Máy bơm chữa cháy động cơ xăng: V46BS	Cái	2	65.000.000	130.000.000	60.000.000	120.000.000	5.000.000	10.000.000	
2	Phụ kiện lắp ráp máy bơm (vòi chữa cháy, lăng phun, khớp nối)	Bộ	2	27.500.000	55.000.000	25.000.000	50.000.000	2.500.000	5.000.000	
C	CÁC THIẾT BỊ KHÁC				115.900.000		103.400.000		12.500.000	
1	Hệ thống báo cháy	Hệ thống	1	64.500.000	64.500.000	54.000.000	54.000.000	10.500.000	10.500.000	Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
2	Thang chữa cháy Chữ A	Cái	2	4.500.000	9.000.000	4.100.000	8.200.000	400.000	800.000	
3	Thang nhôm rút 5,2m	Cái	2	2.600.000	5.200.000	2.300.000	4.600.000	300.000	600.000	
4	Mặt nạ phòng độc 2 phin lọc DM 8024	Cái	12	600.000	7.200.000	550.000	6.600.000	50.000	600.000	
5	Bồn nước và phụ kiện kèm theo	Cái	1	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	0	0	
TỔNG CỘNG (A+B+C)					646.400.000		580.120.000		66.280.000	

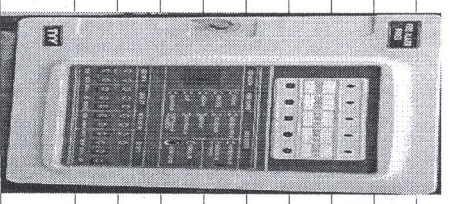
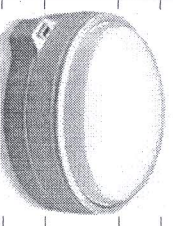
PHỤ LỤC SỐ 02

THÔNG SỐ KỸ THUẬT, GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU CÁC TRANG THIẾT THIẾT BỊ PCCC

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-TTV ngày 14/9/2018 của Tổ tư vấn xét thầu huyện Kbang)

S	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đồng)	Thời gian bảo hành	Cataloge
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	BÌNH CHỮ A CHÁY								
1	Bình bột chữa cháy xách tay: MFZ8	- Hãng sản xuất: Renan.	Trung Quốc	Cái	332	350.000	116.200.000	12 tháng	
		- Chất liệu: Bột BC + Khí Nito.							
		- Hiệu quả phun (s): ≥9.							
		- Phạm vi phun: (m) ≥5.							
		- Áp suất vận hành (MPa) 1,2.							
2	Bình bột chữa cháy xe đẩy: MFTZ35	- Trọng lượng bột: 8kg.	Trung Quốc	Cái	10	1.800.000	18.000.000	12 tháng	
		- Trọng lượng cả vỏ: ≤12kg.							
		- Kích thước: H=55cm; Đường kính: 19cm.							
		- Hãng sản xuất: Renan.							
		- Chất liệu: Bột BC + Khí Nito.							
3	Bình chữa cháy khí CO2 loại xe đẩy: MT24	- Hiệu quả phun (s): ≥20.	Trung Quốc	Cái	9	3.800.000	34.200.000	12 tháng	
		- Phạm vi phun: (m) ≥4.							
		- Áp suất vận hành (MPa) 10.							
		- Trọng lượng khí: 24kg.							
		- Trọng lượng cả vỏ: ≤90kg.							
		- Kích thước: H=136cm; Đường kính: 22cm.							

4	Bình chữa cháy khí CO2 loại xách tay: MT5	- Hãng sản xuất: Renam; Chất liệu: Khí CO2. - Hiệu quả phun: $\geq 9s$; Phạm vi phun: $\geq 2m$. - Áp suất vận hành (MPa) 4. - Trọng lượng khí: 5kg; Trọng lượng cả vỏ $\leq 16kg$. - Kích thước: H=60cm; Đường kính: 17cm.	Trung Quốc	Cái	266	520.000	138.320.000	12 tháng	
B	MÁY BOM + PHỤ KIỆN KÈM THEO (1+2):					170.000.000			
1	Máy bơm chữa cháy động cơ xăng: V46BS	- Hãng sản xuất: Tohatsu. - Kiểu động cơ: Động cơ xăng làm mát bằng nước, 2 kỳ, 2 xylanh thẳng. - Mức tiêu thụ nhiên liệu (lit): 13 lit. - Đánh lửa: Đánh lửa CD và bánh đà Mangeto. - Hệ thống khởi động: Khởi động đề và tay gạt. - Ác quy: 12V – 26Ah. - Kiểu bơm: Bơm tước bin kiểu hút đơn, 1 giai đoạn, áp lực cao. - Chiều cao hút 9m; Cột áp làm việc: 80m- 40m. - Lưu lượng (m3/h): 1.000l/p-1.400l/p - Công suất 33,1kw; Họng hút: D90; Họng đẩy: D76; Nhiên liệu động cơ: Xăng pha nhớt 30/1.	Nhật Bản	Cái	2	60.000.000	120.000.000	12 tháng	
2	Phụ kiện lắp ráp máy bơm gồm (2.1+2.2+...+2.12):			Bộ	2	25.000.000	50.000.000	12 tháng	
2.1	Ổng hút máy bơm chữa cháy.	- Chất liệu: Ổng sắt tráng kẽm, dày 2,7mm; đường kính D90 - Kích thước: Dài 4m + khớp nối.	Việt Nam	Cái/bộ	1				
2.2	Giỏ lọc rác máy bơm D90.	- Chất liệu: Đồng. - Áp lực làm việc: 16bar.	Việt Nam	Cái/bộ	1				
2.3	Nhà bảo vệ máy bơm	- Chất liệu: khung Sắt V3, tole kẽm 6zem, sơn đỏ; hình hộp; Kích thước: 1200x1200x1200mm; hình hộp.	Việt Nam	Cái/bộ	1				
2.4	Khớp nối chống rung	- Chất liệu: Thép bằng cao su, nối mặt bích bằng thép; đường kính D90, D76 - Áp lực làm việc: 16bar.	Trung Quốc	Cái/bộ	2				
2.5	Van 1 chiều bằng đồng	- Chất liệu: Đồng; D90 - Áp lực làm việc: 10bar.	Việt Nam	Cái/bộ	1				
2.6	Van chặn bằng đồng	- Chất liệu: Đồng; đường kính D90 - Áp lực làm việc: 16bar	Việt Nam	Cái/bộ	2				

2.7	Vòi chữa cháy, dài 20m/cuộn.	- Chất liệu: Vải bố trắng cao su, có đầu nối; đường kính D65 - Áp suất làm việc: 13bar.	Trung Quốc	Cuộn/bộ	10				
2.8	Vòi chữa cháy, dài 20m/cuộn.	- Chất liệu: Vải bố trắng cao su, có đầu nối; đường kính D51; - Áp suất làm việc: 13bar.	Trung Quốc	Cuộn/bộ	4				
2.9	Lăng A chữa cháy không khóa	Chất liệu hộp kim nhôm, áp suất làm việc: 10bar; đường kính D65/17	Việt Nam	Cái/bộ	2				
2.10	Lăng B chữa cháy không khóa	Chất liệu: hộp kim nhôm, áp suất làm việc: 10bar; đường kính D51/13	Việt Nam	Cái/bộ	4				
2.11	Hộp cứu hỏa	- Chất liệu: Tôn kẽm dày 42em, sơn màu đỏ, mặt kính; - kích thước: 650 x 450 x 220cm	Việt Nam	Cái/bộ	4				
2.12	Nhân công lắp đặt và hướng dẫn vận hành hệ thống			Công/bộ	12				
C	CÁC THIẾT BỊ KHÁC (1+2+3+4+5):						103.400.000		
1	Hệ thống báo cháy (Đài Loan). Gồm (1.1+1.2+...+1.12):				1	54.000.000	54.000.000	12 tháng	
1.1	Tủ trung tâm báo cháy 5 kênh: FM-P3	- Hãng sản xuất: Formosa, mã Sản phẩm FM-P3	Đài Loan	Cái	1				
		- Nguồn: 230VAC.							
		- Dòng tiêu thụ ở trạng thái báo cháy: 100mA.							
		- Chất liệu vỏ bảo vệ: Hộp chất nhựa chống cháy.							
		- Hoạt động môi trường làm việc: 0~+40 độ C.							
		- Kích thước: 380x320x95mm.							
		- Dòng tính: 2.4mA (Khi kết nối 20 đầu báo/zone)							
		- Ngưỡng trở kháng báo động: 150Ω-1.5Ω.							
		- Điện trở cuối đường dây: 4.7kΩ/10k.							
		- Ngõ ra chuông, còi: 4 ngõ ra: 20Vdc ~ 28Vd; dòng: 1A; Độ ẩm: 95%.							
		- Ngõ ra dạng tiếp điểm: 24Vdc/1A.							
		- Hãng sản xuất: Formosa; Nguồn: 9-30VDC.							
		- Dòng tiêu thụ ở trạng thái báo cháy: 100mA.							
		- Chất liệu vỏ bảo vệ: Hộp chất nhựa chống cháy.							
1.2	Đầu báo cháy nhiệt FMD-WS19L	- Hoạt động môi trường nhiệt độ: -10-50 độ C.	Đài Loan	Cái	23				



3	Thang nhôm rút 5,2m	- Chiều cao tối đa 5,2m; chiều cao rút gọn 0,9m; - Trọng lượng 14kg; số bậc 15 bậc; - Chất liệu: Nhôm; Tải trọng 150 kg - Hãng sản xuất: DOBU; mã hiệu DM 8024 - Loại hơi hữu cơ.	Việt Nam	Cải	2	2.300.000	4.600.000	12 tháng	
4	Mặt nạ phòng độc 2 phin lọc	- Sử dụng 2 cục lọc DYC-2401C.	Hàn Quốc	Cải	12	550.000	6.600.000	12 tháng	
		- Khả năng lọc độc trên 99%.							
		- Chất liệu: Silicon, mềm, nhẹ, không gây kích ứng da.							
		- Dây đeo có độ co giãn tốt.							
5	Bồn nước và phụ kiện kèm theo	- Thể tích 4m ³ ; Chất liệu Thép tấm dày 3mm; - Sơn chống rỉ bên trong và bên ngoài; - Màu sơn bên ngoài: Đỏ; - Kích thước 1,35 x 3 x 1m; - Bồn có nắp mở; có 04 ngăn thông nhau; - Miệng hút D114; van xả đáy D60 được làm bằng sắt tấm loại dày 1 phần.		Bộ	1	30.000.000	30.000.000	12 tháng	
5.1	Bồn nước	- Chất liệu: Khung sắt bằng thép hình chữ U10, dày 3mm, được sơn chống rỉ bên trong và sơn đỏ bên ngoài; - Kích thước sàn 1,35 x 3 x 1m; - Bồn có nắp mở; có 04 ngăn thông nhau; - Miệng hút D114; van xả đáy D60 được làm bằng sắt tấm loại dày 1 phần.	Việt Nam	cải	1		-		
5.2	Xe ra mooc có bánh xe dùng chở bồn nước.	- Chất liệu: Khung sắt bằng thép hình chữ U10, dày 3mm, được sơn chống rỉ bên trong và sơn đỏ bên ngoài; - Kích thước sàn 1,35 x 4m; - Kích thước mâm lớp: 700/16	Việt Nam	cải	1		-		
TỔNG CỘNG (A+B+C)							580.120.000	12 tháng	

Giá trên đã bao gồm: các khoản thuế, chi phí lắp đặt, vận chuyển đến trụ sở các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn./.